

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN THÀNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 22/2026/TCSC/FIN-CV

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

V/v. Giải trình biến động

Lợi nhuận sau thuế trên BCTC hợp nhất

Quý 4/2025 so với Quý 4/2024

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VNX)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM (HOSE)

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4/2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công giải trình về biến động kết quả kinh doanh theo Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất Quý 4/2025 so với Quý 4/2024, cụ thể như sau:

1. Tình hình kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Quý 4/2025	Quý 4/2024	Biến động (+/-)	Biến động (%)
1	2	3	4=(2-3)	5=4/3
Tổng Doanh thu	97.110.086.640	55.279.278.003	41.830.808.637	75,7%
<u>Trong đó hàng mục doanh thu chính:</u>				
- Lãi từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	45.868.640.408	9.192.248.920	36.676.391.488	399,0%
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	14.249.440.448	5.798.513.202	8.450.927.246	145,7%
- Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	805.750.000	7.982.272.000	(7.176.522.000)	-89,9%
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	8.125.578.987	6.493.478.493	1.632.100.494	25,1%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	24.862.602.730	19.670.106.212	5.192.496.518	26,4%
- Doanh thu hoạt động tài chính	805.008.884	534.369.843	270.639.041	50,6%

Tổng Chi phí	209.258.220.511	56.626.485.420	152.631.735.091	269,5%
<u>Trong đó hàng mục chi phí chính:</u>				
- Chi phí hoạt động kinh doanh	196.697.645.330	30.143.696.175	166.553.949.155	552,5%
- Chi phí tài chính	690.410.974	13.093.358.811	(12.402.947.837)	-94,7%
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.293.580.710	12.395.662.198	897.918.512	7,2%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	(112.148.133.871)	(1.347.207.417)	(110.800.926.454)	-8224,5%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(91.919.806.413)	2.693.767.598	(94.613.574.011)	-3512,3%

2. Nguyên nhân biến động

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất (TNDN) Quý 4/2025 lỗ 91,9 tỷ đồng, giảm 94,6 tỷ đồng so với Quý 4/2024 (lãi 2,7 tỷ đồng), sự biến động chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Về doanh thu:

Tổng doanh thu Quý 4/2025 đạt 97,1 tỷ đồng, tăng 41,8 tỷ đồng (tương ứng tăng 75,7%) so với Quý 4/2024 (55,3 tỷ đồng), trong đó chủ yếu do:

- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) tăng 36,7 tỷ đồng (399%);
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) tăng 8,5 tỷ đồng (145,7%);
- Doanh thu hoạt động tài chính, lãi từ các khoản cho vay và phải thu và doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán lần lượt tăng 50,6%, 26,4% và 25,1%.

- Về chi phí:

Tổng chi phí Quý 4/2025 là 209,3 tỷ đồng, tăng 152,6 tỷ đồng (tương ứng 269,5%) so với cùng kỳ, chủ yếu do:

- Chi phí hoạt động kinh doanh tăng đột biến 166,6 tỷ đồng (552,5%);
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 0,9 tỷ đồng (7,2%).

- Do tổng chi phí tăng mạnh hơn mức tăng của doanh thu, nên kết quả dẫn đến Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất Quý 4/2025 lỗ 91,9 tỷ đồng, giảm 94,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Văn thư, FIN.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC HIẾU